

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÂY THỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *68*/QĐ-UBND

Cây Thị, ngày 21 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã Cây Thị
(Trình kỳ họp thứ ba HĐND xã Cây Thị khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện Đồng Hỷ năm 2023;

Theo đề nghị của công chức Tài chính- kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH

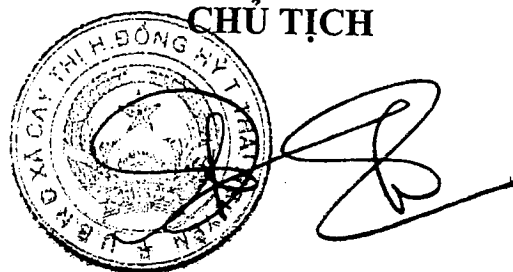
Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của xã Cây Thị, trình kỳ họp năm HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ban tài chính.



Dương Minh Thư

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.567.000	TỔNG SỐ CHI	4.567.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	145.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	25.000	II. Chi thường xuyên	4.416.000
III. Thu bổ sung	4.397.000	III. Dự phòng	72.000
- Bổ sung cân đối	4.397.000	IV. Tiết kiệm chi 10%	79.000
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

STT	A	B	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
			THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
			1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
		TỔNG THU	6.243.207	5.984.570	4.822.000	4.567.000	77,2	76,3
I		Các khoản thu 100%	50.650	50.650	45.000	45.000	88,8	88,8
-		Phí, lệ phí	26.150	26.150	30.000	30.000	114,7	114,7
+		Phí hộ tịch, chứng thực	11.650	11.650	15.000	15.000	128,8	128,8
+		Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	14.500	14.500	15.000	15.000	103,4	103,4
-		Thu khác	24.500	24.500	15.000	15.000	61,2	61,2
+		DVSD DTBH tại chợ						
+		Thu phạt	24.500	24.500	15.000	15.000	61,2	61,2
II		Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	362.095	103.458	380.000	125.000	104,9	120,8
1		Các khoản thu phân chia	362.095	103.458	380.000	125.000	104,9	120,8
-		Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.815	7.815	5.000	5.000	64,0	64,0
-		Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.150	25.075	40.000	20.000	79,8	79,8
-		Thuế TNCN	233.562	0	235.000	0	100,6	
+		Thuế TNCN từ kinh doanh	35.379		50.000		141,3	
+		Thuế TNCN từ chuyển quyền SDD	198.183		185.000		93,3	
-		Thuế GTGT	70.568	70.568	100.000	100.000	141,7	141,7
2		Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III		Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV		Thu chuyển nguồn	70.975	70.975				
V		Thu kết dư ngân sách năm trước	116.019	116.019				
VI		Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.643.468	5.643.468	4.397.000	4.397.000		77,9
-		Thu bổ sung cân đối	3.960.000	3.960.000	4397000	4.397.000		111,0
-		Thu bổ sung có mục tiêu	1683468	1683468				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)



Đơn vị: 1000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2022			Dự toán năm 2023			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng	ĐTPT	TX
	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
Tổng số chi	799.296		4.268.063	4.567.000		4.567.000	571,4		107,0
1. Chi cho công tác dẫn quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	413.000		413.000	476.220		476.220	115,3		115,3
- Chi dân quân tự vệ	285.000		285.000	288.000		288.000	101,1		101,1
- Chi trật tự an toàn xã hội	128.000		128.000	188.220		188.220	147,0		147,0
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ									
2. Chi y tế	44.700		44.700	44.700		44.700	100,0		100,0
3. Chi văn hóa, thông tin	34.000		34.000	35.000		35.000	102,9		102,9
6. Chi thanh tra giám sát đầu tư			15.000	15.000		15.000			102,9
4. Chi thể dục, thể thao	42.600		42.600	25.000		25.000	58,7		58,7
8. Chi bảo vệ môi trường									
5. Chi các hoạt động kinh tế	25.000	1.651.260	25.000	35.000		35.000	140,0		140,0
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	25.000		25.000	35.000		35.000	140,0		140,0
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
6. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	0		3.453.767	3.660.084	0	3.660.084			106,0
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>									
10.1. Quản lý Nhà nước	2.011.000		2.011.000	2.150.540		2.150.540	106,9		106,9
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	530.000		530.000	551.000		551.000	104,0		104,0
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	285.487		285.487	325.000		325.000	113,8		113,8
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản	97.959		97.959	103.404		103.404	105,6		105,6
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	96.707		96.707	122.536		122.536	126,7		126,7
10.6. Hội Cựu chiến binh	163.946		163.946	159.391		159.391	97,2		97,2
10.7. Hội Nông dân	108.668		108.668	117.708		117.708	108,3		108,3
10.8. Chi hỗ trợ khác	160.000		160.000	130.505		130.505	81,6		81,6
7. Chi cho công tác xã hội	114.996		114.996	124.996		124.996	108,7		108,7
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	114.996		114.996	114.996		114.996	100,0		100,0
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Khác				10.000		10.000			
12. Chi khác									
8. Tiết kiệm chi	62.000		62.000	79.000		79.000	127,4		127,4
9. Dự phòng	63.000		63.000	72.000		72.000	114,3		114,3

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	48.000	48.000	-	62.000	62.000	
-Quỹ người nghèo	12000	12000		15000	15000	
- Quỹ khuyến học	8000	8000		15000	15000	
-Quỹ cao tuổi	8000	8000		8000	8000	
Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	12000	12000		15000	15000	
Quỹ xã hội từ thiện	8000	8000		9000	9000	
Quỹ trẻ thơ	9000	9000		9000	9000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
...						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi
Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi

Cây Thị, ngày 16 tháng 12 năm 2022

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Số liệu dự toán ngân sách năm 2023 xã Cây Thị

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Cây Thị thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 trình Hội đồng nhân xã Cây Thị như sau:

I. Nguyên tắc xây dựng và phân bổ dự toán năm 2023:

1. Nguyên tắc xây dựng dự toán thu ngân sách:

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính; Trên cơ sở dự báo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, căn cứ vào thực tế nguồn thu của địa phương và các quy định của pháp luật về thu ngân sách để xây dựng dự toán thu ngân sách.

2. Nguyên tắc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách:

Dự toán chi thường xuyên được xây dựng, phân bổ đảm bảo đúng quy theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật ngân sách nhà nước; Căn cứ Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Căn cứ vào điều kiện thực tế về nguồn kinh phí của huyện giao, đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, chi hoạt động thường xuyên của Đảng ủy - HĐND - UBND và các tổ chức chính trị- xã hội...

Bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng phát sinh ngoài dự toán.

Tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

II. Dự toán thu - chi ngân sách năm 2023:

1. Dự toán thu ngân sách năm 2023:

* Tổng thu NSNN trên địa bàn: 425.000.000 đồng

* Tổng thu ngân sách xã : 4.567.000.000 đồng

Trong đó: - Thu hưởng điều tiết NSNN: 170.000.000 đồng



- Thu bổ sung cân đối: 4.397.000.000 đồng

2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023:

Tổng chi ngân sách: 4.567.000.000 đồng

Trong đó: - Chi thường xuyên: 4.416.000.000 đồng

- Tiết kiệm chi 10%: 72.000.000 đồng

- Dự phòng NS: 79.000.000 đồng

III. Đánh giá về Số liệu dự toán ngân sách năm 2023 xã Cây Thị:

Nhìn chung số liệu dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2023 được xây dựng đảm bảo theo đúng Luật Ngân sách nhà nước năm 2023 và các văn bản quy định hiện hành./.

KÊ TOÁN

Hoàng Thị Mươi

CHỦ TỊCH UBND

Dương Minh Thư